

Số: 366 /BC-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 04 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Phần I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2019

I. KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất (GCD 2010) ước đạt 12.450/12.449 tỷ đồng, đạt 100,01% kế hoạch, tăng 8,59% so với cùng kỳ, trong đó giá trị sản xuất các ngành:

- Nông - lâm - thủy sản 3.479/3.462 tỷ đồng, đạt 100,51% kế hoạch, tăng 3,02% so với cùng kỳ.

- Công nghiệp - xây dựng 8.295/8.246 tỷ đồng, đạt 100,59% kế hoạch, tăng 12,16% so với cùng kỳ.

- Thương mại, dịch vụ lưu trú và ăn uống 676/741 tỷ đồng, đạt 91,2% kế hoạch, tăng 4,02% so với cùng kỳ.

Kết quả trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Nông nghiệp

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 28.977 ha, đạt 100,2% kế hoạch, giảm 3,28% so cùng kỳ (một số cây trồng chính: lúa 9.554 ha, mì 8.710 ha, mía 305 ha, đậu phộng 2.497 ha, rau đậu các loại 3.899,2 ha). Trong kỳ, xuất hiện một số bệnh trên cây trồng, được xử lý kịp thời nên thiệt hại không đáng kể.

- Tỷ lệ hộ dân ở nông thôn sử dụng điện sinh hoạt đạt 100%.

- Chăn nuôi - thú y: Huyện có 51.830 con gia súc (tăng 1.260 con), 636.800 con gia cầm (giảm 213.200 con), chăn nuôi phát triển ổn định, thực hiện tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở chăn nuôi và giết mổ, kinh doanh buôn bán động vật. Trên địa bàn hiện có 73 trang trại, gia trại (40 trang trại heo; 11 gia trại heo và; 22 trang trại, gia trại nuôi gia cầm); 08 cơ sở giết mổ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, tổ chức dập dịch tại xã Bàu Năng, tiêu hủy 146 con heo rừng lai trọng lượng 2.145kg, ước thiệt hại 193 triệu đồng.

- Khuyến nông: Triển khai trình diễn các mô hình khuyến nông cây măng cầu Xiêm tại xã Lộc Ninh; xoài cát Hòa Lộc tại xã Phan; bưởi da xanh và trồng mì giống mới tại xã Suối Đá; dưa Queen tại xã Phước Ninh, sản xuất lúa giống tại xã Chà Là.

- Thủy lợi: Kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn; duy tu, sửa chữa các vị trí kênh xuống cấp, phát cỏ, vớt rong đảm bảo lòng kênh thông thoáng, thực hiện tốt việc tưới nước chống hạn; điều tiết nước tưới, tiêu đạt kế hoạch.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trên địa bàn huyện là 642,8ha; tiếp tục vận động các hộ dân di dời ra khỏi đất lâm nghiệp, kết quả còn 12 hộ chưa di dời; kiểm tra lần chiêm, chặt phá cây rừng, kết quả phát hiện và xử lý kịp thời 06 trường hợp vi phạm.

- Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 374 ha với các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao: cá lóc, cá tra, tôm càng xanh, ếch, baba, lươn,... Tổ chức rà soát các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, kết quả các hộ có thu nhập tương đối ổn định. Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc sử dụng ngư cụ cấm trong lòng hồ Dầu Tiếng, kết quả chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

- Kinh tế tập thể: thành lập mới 02 hợp tác xã nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện là 12 hợp tác xã gồm 09 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp: Phước Ninh, Truong Mít, Cầu Khởi, Phan, Chà Là, Hoa Mai - Phước Minh, Phúc Lộc - Bàu Năng, 124 Huỳnh Anh - Cầu Khởi, Bến Cui; 03 hợp tác xã dịch vụ (Đầu tư và Phát triển chợ Dương Minh Châu, Môi trường Dương Minh Châu, Quỹ tín dụng nhân dân). Các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả trung bình, 01 hợp tác xã quỹ tín dụng nhân dân hoạt động hiệu quả tốt và 02 hợp tác xã mới thành lập trong quý IV/2019. Huyện có 11 tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động hiệu quả đạt mức trung bình.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, quản lý xây dựng và thu hút đầu tư

- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng từng bước được nâng cao về chất lượng và số lượng. Một số ngành được tập trung đầu tư phát triển và chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị sản xuất như dệt may, da giày, nông sản thực phẩm.

- Thành lập mới 32 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 258.245 triệu đồng; lũy kế 340 doanh nghiệp trên địa bàn, số vốn đăng ký kinh doanh 6.582.789 triệu đồng. Hộ cá thể cấp, thay đổi 548 trường hợp với tổng số vốn kinh doanh 140.715 triệu đồng (trong đó: cấp mới 375 giấy, cấp thay đổi 173 giấy); lũy kế đến nay 7.232 giấy, tổng số vốn đăng ký kinh doanh 1.280.140 triệu đồng.

- Cấp phép xây dựng 22 trường hợp, trong đó có 12 nhà ở riêng lẻ đô thị, 08 nhà ở nông thôn, 02 công trình.

- Các dự án đầu tư: tỉnh cấp chủ trương đầu tư 10 dự án, lũy kế đến nay 62 dự án trên địa bàn.

3. Tài nguyên và môi trường

- Công tác cấp giấy:

+ Đất ở nông thôn: cấp 47 giấy, diện tích 1,413ha. Lũy kế từ trước đến nay là 21.156 giấy; diện tích 744,27ha.

+ Đất ở đô thị: lũy kế từ trước đến nay là 1.679 giấy, diện tích 29,38ha.

+ Đất nông nghiệp: cấp 100 giấy, diện tích 26,67ha. Lũy kế từ trước đến nay là 40.717 giấy, diện tích 23.145,53 ha.

+ Kết quả cấp giấy khu 309ha: cấp 32 giấy, lũy kế cấp được 142/244 giấy, diện tích 87.901,2m², đạt 58,2% số trường hợp phải cấp, ước đạt 80% trường hợp phải cấp trong năm 2019.

- Trên địa bàn có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh mới đạt tiêu chuẩn môi trường, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 99,6%, đạt 100% kế hoạch (KH 99,6%), 94,02% hộ có hố xí hợp vệ sinh, đạt 104,5% kế hoạch (KH 90%).

- Tiếp nhận và giải quyết 893/893 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích 190.320,3m².

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, thực hiện tốt việc kiểm tra tình hình sử dụng đất trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kết quả: xử phạt 01 trường hợp sử dụng đất sai mục đích với số tiền 15 triệu đồng.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết tranh chấp đất đai; công tác kiểm tra khai thác khoáng sản, các vi phạm môi trường. Kết quả: xử phạt 01 trường hợp vi phạm lĩnh vực bảo vệ môi trường với số tiền 2,5 triệu đồng.

- Tiếp nhận và giải quyết 04 trường hợp đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

4. Tài chính - tín dụng

a) Tài chính

- Tổng thu ngân sách nhà nước 168.529/145.000 triệu đồng, đạt 116,23% kế hoạch, tăng 59,74% so dự toán năm 2018. Ước thu ngân sách năm 2019 đạt 196.807/145.000 triệu đồng đạt 135,73% kế hoạch, tăng 86,5% so dự toán năm 2018.

- Tổng thu ngân sách cấp huyện 396.813/269.831 triệu đồng, đạt 147,06% kế hoạch. Ước thu ngân sách cấp huyện cuối năm là 414.123/269.831 triệu đồng, đạt 153,48% kế hoạch.

- Chi ngân sách cấp huyện 298.190/269.831 triệu đồng, đạt 110,51% kế hoạch. Ước chi ngân sách cấp huyện cuối năm là 347.522/269.831 triệu đồng, đạt 128,79% kế hoạch.

b) Tín dụng

- Ngân hàng NN & PTNT: số dư nguồn vốn huy động 1.147/1.174 tỷ đồng, đạt 97,7% kế hoạch; dư nợ cho vay 1.519/1.469 tỷ đồng, đạt 103,4% kế hoạch; nợ xấu 0,57 tỷ đồng, chiếm 0,04% tổng dư nợ.

- Ngân hàng Công thương - CN. Hòa Thành: Số dư nguồn vốn huy động 85,6 tỷ đồng, đạt 85,58% kế hoạch, dư nợ cho vay 394 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch; nợ xấu không có.

- Ngân hàng chính sách xã hội: Tổng nguồn vốn cho vay 251,8 tỷ đồng, so với đầu năm nguồn vốn tăng trưởng 21,8 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 9,4%. Tổng dư nợ cho vay hộ nghèo và các đối tượng khác 244,9 tỷ đồng, trong đó quá hạn 488 triệu đồng, tỷ lệ 0,2%.

5. Xây dựng xã nông thôn mới

- Công nhận xã Cầu Khởi đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số toàn huyện đạt 04 xã nông thôn mới, tỷ lệ đạt 40% số xã toàn huyện.

- Kết quả rà soát việc thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới: 04 xã đạt 19/19 tiêu chí; 01 xã đạt 15 tiêu chí (Phan); 05 xã đạt từ 10-13 tiêu chí (Trương Mít, Suối Đá, Phước Minh, Bàu Năng, Lộc Ninh).

- Huy động vốn đối ứng xây dựng nông thôn mới lũy kế 9.447 triệu đồng.

- Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2010-2020).

6. Xây dựng cơ bản

Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng được phân khai đến nay 69.567 triệu đồng: vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu 39.520 triệu đồng (đề án phát triển Giáo dục mầm non 2.466 triệu đồng, hỗ trợ khác 20.000 triệu đồng, trường đạt chuẩn quốc gia 5.268 triệu đồng, xây dựng Nông thôn mới 11.786 triệu đồng); vốn ngân sách huyện 30.047 triệu đồng.

- Lũy kế khối lượng từ đầu năm đến nay 50.960/69.567 triệu đồng, đạt 73,3% kế hoạch; ước khối lượng thực hiện năm 2019 là 69.567/69.567 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch. Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến nay 45.342/69.567 triệu đồng, đạt 65,2% kế hoạch; ước giải ngân năm 2019 là 69.567/69.567 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Công tác thẩm định quyết toán 57 công trình, giá trị phê duyệt/giá trị đề nghị quyết toán 112.823/113.398 triệu đồng, qua thẩm định tiết kiệm ngân sách được 575 triệu đồng.

II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

a) Kết quả giáo dục năm học 2018-2019

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp: Nhà trẻ: 8,94%; Mẫu giáo: 63,68%, trong đó trẻ 5 tuổi ra lớp 99,6%. Tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành về năng lực 99,37%, giảm so cùng kỳ 0,23%; tỷ lệ học sinh trung học cơ sở học lực trung bình trở lên 97,7%, so năm học trước giảm 0,1%; tỷ lệ học sinh trung học phổ thông học lực trung bình trở lên 81,13%, so năm học trước giảm 13,84% (trong đó: Dương Minh Châu 90,97%, so năm học trước giảm 6,03%; Nguyễn Thái Bình 95,59%, so năm học trước giảm 0,23%, Nguyễn Đình Chiểu 66,84%, so năm học trước giảm 3,2%, Trung tâm GDNN-GDTX 100%, so năm học trước tăng 13,16%).

- Học sinh bỏ học: Tiểu học 04 em, tỷ lệ 0,04%; trung học cơ sở 14 em, tỷ lệ 0,2%; trung học phổ thông: 83 em, tỷ lệ 3,38% (Dương Minh Châu 18 em; Nguyễn Thái Bình 09 em; Nguyễn Đình Chiểu 54 em, Trung tâm GDNN-GDTX 02 em).

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, bằng so với năm học trước; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%, bằng so năm học trước; tỷ lệ tốt nghiệp THPT 96,17%, so với năm học trước giảm 1,65% (Trường THPT Dương Minh Châu: tỷ lệ 98,29%; Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu: tỷ lệ 87,2%; Trung tâm GDNN và GDTX huyện: tỷ lệ 86,67%, THPT Nguyễn Thái Bình: tỷ lệ 97,26%).

- Toàn huyện có 20 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó: Mầm non - Mẫu giáo 05 trường; Tiểu học 09 trường; THCS 05 trường; 01 THPT Dương Minh Châu.

b) Năm học 2019-2020

- Huy động học sinh ra lớp: Mầm non, Mẫu giáo 3.900 trẻ/107 nhóm, lớp (Nhà trẻ: 292 trẻ/12 nhóm/2.272, tỷ lệ 12,85%, so năm học tăng 2,75%; Mẫu giáo: 3.608 trẻ/10 lớp/5.376 trẻ, tỷ lệ 67,23%, so năm học trước giảm 1,03%); Tiểu học 9.676 học sinh/343 lớp; THCS 6.643 học sinh/167 lớp; THPT 2.357 học sinh/60 lớp. TTGDNN-GDTX: 58 học sinh/3 lớp.

- Tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% kế hoạch; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; số học sinh tuyển vào lớp 10 trên địa bàn được 994/1.477 học sinh, đạt 67,29%; số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học lên trung học phổ thông 84,27%, đạt 97,99% kế hoạch (KH 86%), học lên trung cấp nghề 3,73%, đạt 124% kế hoạch (KH 3,0%), học trung cấp chuyên nghiệp 1,15%, đạt 85,8% kế hoạch (KH 1,34%).

- Thực hiện tốt công tác PCGD trên địa bàn, kết quả: 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học, THCS và duy trì thị trấn Dương Minh Châu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học.

2. Y tế

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, khám chữa bệnh Tây y được 269.372 lượt, giảm 3.043 lượt so cùng kỳ; Đông y 59.072 lượt, tăng 16.993 lượt so cùng kỳ; khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, hoàn cảnh khó khăn 26.971 lượt người, giá trị miễn phí 798 triệu đồng.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế và phòng chống dịch bệnh, trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 7 loại vắc xin đạt 97% chỉ tiêu tỉnh giao; phụ nữ có thai được tiêm ngừa uốn ván đạt 95% chỉ tiêu tỉnh giao.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12,44% (KH 12,83%).

- Đạt 5,2 bác sĩ/vạn dân đạt 100% kế hoạch (KH 5,2 bác sỹ/vạn dân); tỷ lệ giường bệnh/vạn dân 5,4 giường bệnh, đạt 100% kế hoạch (KH 5,4 giường bệnh/vạn dân).

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; duy trì 11/11 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm 04 đợt, 582 lượt cơ sở, kết quả xử phạt vi phạm hành chính 12 cơ sở, số tiền 19,2 triệu đồng. Kiểm tra 69 cơ sở hành nghề tư nhân, kết quả các cơ sở đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

3. Dân số, gia đình và trẻ em

- Tổng số sinh 1.222 trường hợp/619 nữ; sinh con thứ 03 trở lên 52 trường hợp. Vận động sử dụng các biện pháp tránh thai 786 trường hợp.

- Tổ chức thực hiện tốt Cuộc Tổng điều tra Dân số và nhà ở trên địa bàn huyện.

- Tổ chức Liên hoan Gia đình tiêu biểu lồng ghép với Hội thao phụ nữ Dương Minh Châu rèn luyện thể thao theo gương Bác hồ vĩ đại, hưởng ứng ngày Gia đình Việt Nam (28/6), biểu dương, khen thưởng cho 11 gia đình tiêu biểu trên địa bàn huyện. Trong năm, không xảy ra bạo lực gia đình.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Tổ chức các hoạt động hè, tháng hành động vì trẻ em và vận động thăm, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày quốc tế thiếu nhi 01/6: 55 phần, tổng kinh phí 11,4 triệu đồng; nhân Tết Trung thu: 16.923 phần quà, tặng 08 xe đạp và 14 học bổng với tổng trị giá 895,8 triệu đồng. Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT 100% (đối với những trẻ em có đăng ký khai sinh).

4. Lao động - Thương binh và xã hội

a) Công tác chính sách, người có công

- Chi trợ cấp cho 6.700 lượt người có công với số tiền 11.036,6 triệu đồng; trợ cấp 01 lần cho 49 đối tượng với số tiền 448 triệu đồng; truy lĩnh 723 đối tượng với số tiền 172 triệu đồng.

- Chi trợ cấp cho 33.328 lượt đối tượng BTXH với số tiền 12.524 triệu đồng; trợ cấp mai táng phí cho 203 đối tượng BTXH với số tiền 1.076 triệu đồng; Truy lĩnh 84 đối tượng BTXH với số tiền 38 triệu đồng.

- Chăm lo, hỗ trợ cho Mẹ VNAH, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 từ các nguồn kinh phí của Trung ương, tỉnh, huyện, xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội từ thiện, các mạnh thường quân trong và ngoài huyện với tổng số 11.587 phần quà, trị giá 4.808 triệu đồng; nhân các dịp Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30/4); Ngày Thương binh – Liệt sĩ

(27/7); Ngày Quốc khánh (02/9) tổng số 1.441 phần, trị giá 3,95 tỷ đồng (Trung ương: 1.240 phần; tỉnh 16 phần; huyện 52 phần; các xã, thị trấn 133 phần; vận động: 30 phần).

- Xây dựng và trao tặng 10 căn nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng trị giá 805 triệu đồng.

b) Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội

- Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn, kết quả đã giảm được 108 hộ, tỷ lệ 0,45%, đạt 150% kế hoạch. Tổng số hộ nghèo sau điều tra, rà soát 445/32.379 hộ, tỷ lệ 1,37% (trong đó: Hộ nghèo 191 hộ; Hộ cận nghèo 254 hộ).

Xây dựng và trao tặng 42 căn nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương, tình nghĩa các loại với số tiền 3.043 triệu đồng.

- Lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc 60 đối tượng.

c) Về lao động, việc làm

- Tổ chức điều tra, cập nhật thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn năm 2019 và kiểm tra việc thực thi Bộ Luật Lao động đối với 09 doanh nghiệp trên địa bàn, nhắc nhở doanh nghiệp thực hiện đúng quy định.

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổ chức kiểm tra nghiệm thu kết quả điều tra cung - cầu lao động năm 2019. Kết quả có 5.578 hộ gia đình có thông tin thay đổi và 175 doanh nghiệp hoạt động, nhu cầu tuyển dụng là 917 lao động.

5. Bảo hiểm xã hội

- Tổng thu BHXH, BHYT, BHTN được 309.605/309.605 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

- Giám định chi phí khám chữa bệnh ngoại trú 139.297 lượt, số tiền 18.026 triệu đồng; nội trú 3.616 bệnh án, số tiền 2.539 triệu đồng; giám định hồ sơ thanh toán trực tiếp 12 hồ sơ, số tiền 99,7 triệu đồng.

- Tỷ lệ nợ đọng BHXH, BHTN, BHYT là 1.564 triệu đồng.

6. Văn hoá - thể thao và truyền thanh

a) Công tác tuyên truyền

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ, các sự kiện chính trị tại địa phương và tổ chức tốt kỷ niệm các ngày lễ lớn như: Kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng xuân Kỷ Hợi năm 2019, 68 năm thành lập huyện (1951-2019), 107 năm Ngày sinh Anh hùng liệt sĩ Dương Minh Châu (09/3/1912-09/3/2019), 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2019); Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019); Kỷ niệm 71 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2019); Kỷ niệm 72 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019); 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019); Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019).

- Tổ chức phát sóng trên hệ thống loa truyền thanh được 1.603 giờ 55 phút, biên tập được 273 chương trình thời sự, 1.473 tin, 273 bài và 381 chương trình ca nhạc, ca cổ cải lương phục vụ Nhân dân.

b) Công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

- Tổ chức lễ hội bắn pháo hoa mừng Đảng - mừng xuân Kỷ Hợi thu hút trên 7.000 lượt người xem với nhiều hoạt động như: hội thi “Tiếng hát xuân”, múa lân, các tiết mục văn nghệ, ảo thuật; các xã, thị trấn tổ chức chương trình văn nghệ phục vụ Nhân dân vui xuân, đón tết.

- Tổ chức Hạp mặt kỷ niệm 20 năm thành lập Thị trấn Dương Minh Châu (1999-2019) và khánh thành Công viên huyện; kỷ niệm 68 năm thành lập huyện (1951-2019) và đón nhận các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đảm bảo trang trọng, an toàn, tiết kiệm.

- Tổ chức các Hội thi, Hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao cấp huyện đảm bảo quy định và tham dự hội thi cấp tỉnh, đạt 03 huy chương vàng giải cờ vua; giải cầu lông, bóng bàn gia đình tỉnh Tây Ninh đạt 02 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 02 huy chương đồng; giải vô địch Vovinam, Điền kinh, Karatedo tỉnh Tây Ninh đạt 05 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 12 huy chương đồng.

- Công nhận 29/31 cơ sở tín ngưỡng tôn giáo văn minh năm 2019; 42/44 trường học, Trung tâm GDNN-GDTX đạt chuẩn văn hóa năm học 2018 - 2019.

- Các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng các xã, thị trấn duy trì hoạt động thường xuyên; thực hiện tốt công tác xã hội hóa, hỗ trợ đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động, hiện có 04 Trung tâm xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định (Bến Củi, Chà Là, Phước Ninh, Cầu Khởi).

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia luyện tập thể dục thể thao đạt 35%, đạt 102,9% kế hoạch (KH 34%), gia đình thể thao đạt 25% so với tổng số dân toàn huyện, đạt 102% kế hoạch (KH 24,5%); 100% trường học đảm bảo công tác giáo dục thể chất, 100% xã, thị trấn có sân bóng đá, bóng chuyền. Tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, với 11.609 người tham dự.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn, ước đạt 100% các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó đạt: 100% ấp, khu phố duy trì đạt chuẩn văn hóa (KH >65%); 79,9% gia đình đạt chuẩn văn hóa (KH >65%); 86% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 76% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới (Chà Là, Bến Củi, Phước Ninh, Cầu Khởi).

c) Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích

- Trên địa bàn huyện có 04 di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng, trong đó 01 di tích cấp Quốc gia (di tích lịch sử - văn hóa căn cứ Dương Minh Châu); 03 di tích cấp tỉnh (Đình thần Phước Hội - xã Suối Đá; Đình Bàu Dinh - xã Trông Mít, di tích lịch sử Căn cứ Láng - Chà Là), các di tích được quan tâm, bảo vệ, không bị lấn chiếm, xâm hại. Hiện tại DTLS Căn cứ Láng - Chà Là đã hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục cấp GCNQSDĐ.

- Cùng cố và tăng cường vai trò của Ban quản lý các di tích, thực hiện tốt công tác bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn.

- Khu di tích lịch sử - văn hóa căn cứ Dương Minh Châu đón tiếp gần 3.504 lượt khách tham quan và các hoạt động về nguồn, họp mặt truyền thống, hội trại tuổi trẻ tòng quân.

d) Công tác kiểm tra liên ngành

Tổ chức kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội 140 cuộc, 436 lượt cơ sở kinh doanh trên các lĩnh vực: Internet, karaoke, nhà nghỉ, nhà trọ, quảng cáo...kết quả nhắc nhở 21 trường hợp kinh doanh không đúng quy định.

7. Tôn giáo, dân tộc

- Tình hình tôn giáo: Cơ bản ổn định, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động đúng theo chương trình đăng ký. Tổ chức thăm và tặng quà 20 cơ sở tôn giáo, số tiền 20 triệu đồng nhân dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi và tổ chức thăm, chúc mừng các cơ sở tôn giáo nhân các ngày Lễ. Tổ chức Hội nghị triển khai phổ biến pháp luật cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, Ban Quản lý các cơ sở tín ngưỡng năm 2019 được 150 người tham dự.

- Tình hình dân tộc trên địa bàn ổn định; nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, lãnh đạo huyện thăm, chúc Tết già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; lập hồ sơ bầu chọn người có uy tín trong đồng bào dân tộc đúng quy định; tham dự tốt các hoạt động Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Tây Ninh năm 2019.

8. Công tác Hội

- Toàn huyện có 100 hội (trong đó: cấp huyện 11 hội và 01 chi hội, cấp xã 88 hội), tổng số 64.753 hội viên. Các tổ chức Hội cấp huyện, cấp xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2019-2024 đúng tiến độ quy định.

- Các tổ chức hội phát huy vai trò trong việc vận động hội viên tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Huy động các nguồn lực xã hội góp phần chăm lo cho các nạn nhân chất độc da cam, khuyết tật, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, xã hội với tổng kinh phí 7,787 tỷ đồng. Tổ chức tiếp nhận 1.796/1.456 đơn vị máu, đạt 123,35% chỉ tiêu tình giao.

9. Dân vận chính quyền

- Ban hành Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phân công các huyện, thành phố phía sau và các sở, ngành tinh đồn đầu, hỗ trợ các đồn biên phòng, các xã biên giới năm 2019. Tổ chức đoàn thăm, chúc Tết Nguyên đán Kỷ Hợi cho 03 Đồn biên phòng, 05 xã biên giới với tổng kinh phí 20,5 triệu đồng; tặng quà Tết cho 55 hộ nghèo trên địa bàn 05 xã biên giới, trị giá 27,5 triệu đồng; chúc mừng Ngày Truyền thống Bộ đội biên phòng 03/3 tại các Đồn biên phòng 815, 817, 819; vận động hỗ trợ 01 máy phô tô trị giá 25 triệu đồng cho Đồn biên phòng 815.

- Phối hợp Ban Dân vận Huyện ủy ban hành kế hoạch phối hợp số 06/KHPH-BDV-UBND ngày 22/01/2019 về việc thực hiện Năm dân vận chính quyền. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg và Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/ 2013 của BCHTW Đảng (khóa XI) về tăng cường công tác dân vận.

- Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp công dân, tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa từ huyện đến xã, thị trấn ngày càng được nâng lên, được sự hài lòng của người dân.

- Tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tham gia thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu 4 giảm; cuộc vận động “TĐĐKXDĐSVH”; lồng ghép việc triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và Kế hoạch “Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư”; tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại Nhân dân trong tình hình mới.

III. NỘI CHÍNH

1. Tình hình an ninh - chính trị - trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh chính trị tương đối ổn định.

- Tình hình trật tự, an toàn xã hội:

+ Vi phạm pháp luật về hình sự: tiếp nhận 64 vụ, trong đó xảy ra trong kỳ báo cáo 60 vụ/137 đối tượng, giảm 12 vụ so cùng kỳ (trong đó vi phạm hình sự lĩnh vực ma túy 15 vụ, 17 đối tượng).

+ Vi phạm pháp luật hành chính về kinh tế: 03 vụ/03 đối tượng, so cùng kỳ giảm 11 vụ/08 đối tượng.

+ Vi phạm pháp luật hành chính về cờ bạc, mại dâm, cho vay nặng lãi 48 vụ/271 đối tượng, so cùng kỳ tăng 11 vụ/23 đối tượng.

+ Vi phạm pháp luật hành chính về ma túy 21 đối tượng.

- Tình hình tai nạn và va chạm giao thông: xảy ra 05 vụ, chết 05 người, bị thương 03 người, hư hỏng 09 phương tiện, so cùng kỳ giảm 07 vụ, giảm 03 người chết, giảm 04 người bị thương.

- Tình hình cháy nổ: xảy ra 02 vụ, thiệt hại về tài sản khoảng 128 triệu đồng.

- Gọi hỏi, răn đe, cho làm cam kết đối với 1.556 đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng có nghi vấn hoạt động phạm tội.

- Trên lĩnh vực bảo vệ mục tiêu, công trình trọng điểm: Lập biên bản và ra quyết định xử phạt VPHC đối với 19 trường hợp, với tổng số tiền là 66,7 triệu đồng; tịch thu, tiêu hủy 17 tay lưới nhui, 02 máy chích, 03 bình ắc quy.

2. Quân sự quốc phòng

- Thực hiện nghiêm quy định trực sẵn sàng chiến đấu, kết hợp giữa hai ngành Công an và Quân sự tuần tra, kiểm soát nắm chắc diễn biến tình hình, giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: chỉ thị lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng; chỉ thị lãnh đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện; diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2019; chỉ thị về công tác quốc phòng - địa phương, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng - an ninh; chỉ thị

thực hiện công tác tuyển sinh quân sự; Quyết định giao chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ...

- Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã theo quy định.

- Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện tổ chức giao quân năm 2019 đạt chỉ tiêu ở hai cấp (huyện, xã), chỉ đạo các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2020 chặt chẽ, đúng quy trình.

3. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

a) Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị

Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trong huyện đã tiếp 222 lượt với 222 người và không có đoàn đông người. Nội dung tiếp công dân: có 215 vụ việc, trong đó có: 01 vụ việc khiếu nại, 02 vụ việc tố cáo và 212 vụ việc khác (*bao gồm phản ánh, kiến nghị, đề nghị, yêu cầu giải quyết...*). Các nội dung chủ yếu như: khiếu nại trong việc định giá đất đền bù (dự án đường 790); tố cáo hành vi lạm quyền trong thi hành công vụ và giả mạo trong công tác; tố cáo các chấp hành viên của Chi cục THADS huyện trong việc tổ chức cưỡng chế; xin cung cấp thông tin quản lý phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi suối ông Hùng; đề nghị thanh lý cây xanh gần nhà để bảo đảm an toàn khi mưa gió, lốc xoáy; phản ánh về thái độ ứng xử của nhân viên Bưu điện huyện Dương Minh Châu; phản ánh cụm loa truyền thanh lắp đặt gần nhà tạo tiếng ồn quá lớn; các vụ việc tranh chấp đất đai, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; ...

Lãnh đạo tiếp định kỳ, đột xuất được 119 lượt với 119 người, gồm: Lãnh đạo huyện (*lãnh đạo các đơn vị khối Đảng, TT HĐND, lãnh đạo UBND*) tiếp 32 lượt; Lãnh đạo các phòng, ban ngành huyện: 0 lượt; Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn: 87 lượt.

Tổng số ngày tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện là 29 ngày, tiếp được 14 lượt với 14 người. Tiếp đột xuất 0 ngày

Tổng số ngày tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn là 580 ngày, trong đó trực tiếp tiếp 576 ngày, tiếp được 87 lượt với 87 người. Tiếp đột xuất 0 ngày.

* Xử lý và giải quyết đơn: Tổng số đơn được tiếp nhận là 108 đơn. Trong đó: phát sinh trong kỳ 108 đơn, tồn kỳ trước chuyển sang 0 đơn. Cụ thể: 01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo và 106 đơn khác. Kết quả giải quyết đơn: 104/108 đơn (đã giải quyết, chuyển và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền), còn tồn 04 đơn (03 đơn tranh chấp đất đai tại xã Phan và 01 đơn tranh chấp đất đai tại xã Lộc Ninh).

b) Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Thanh tra hành chính: triển khai 06 cuộc, đạt 120% (kế hoạch 05 cuộc). Đã ban hành kết luận 6/6 cuộc, kiến nghị thu hồi số tiền sai phạm hơn 609 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định (*nguyên nhân sai phạm: các đơn vị chủ đầu tư không có kinh nghiệm, chuyên môn trong công tác đầu tư xây dựng; đơn vị tư vấn, giám sát thiếu trách nhiệm trong quá trình thực hiện, chứng từ chỉ chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính*).

Tổng số cơ quan, đơn vị kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức: có 84/84 cơ quan, đơn vị, đạt 100%; tổng số người phải kê khai đã kê khai có 393/393 người, đạt 100%.

Qua công tác thanh tra từ đầu năm đến nay chưa phát hiện trường hợp tham nhũng.

4. Tư pháp

Kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Tự kiểm tra 01 lượt /01 văn bản (Quyết định) quy phạm pháp luật của UBND huyện ban hành và thực hiện kiểm tra thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp xã 01 lượt/ 01 văn bản (Nghị quyết HĐND). Kết quả kiểm tra các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 có 80 văn bản (32 NQ, 48 QĐ), trong đó: còn hiệu lực 30 văn bản; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ 50 văn bản; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 02 văn bản; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: 07 văn bản. Ban hành Quyết định công bố hệ thống hóa văn bản văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND và UBND huyện kỳ 2014-2018 báo cáo về tình đúng quy định.

Phối hợp với các ngành, MTTQ và đoàn thể cấp huyện, cấp xã thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và Nhân dân được 701 cuộc có 36.983 lượt người dự, thông qua các hình thức sinh hoạt định kỳ tại các ấp, khu phố, tổ chức đoàn thể, tại các Câu lạc bộ ở cơ sở, ... về những nội dung cơ bản pháp luật gồm: Luật Đất đai, Luật phòng chống Ma túy, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Hôn nhân gia đình, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Trẻ em, Luật Tín ngưỡng tôn giáo, Luật báo chí, Luật Tiếp cận thông tin, Luật đấu giá tài sản, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, luật An ninh mạng; một số quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ... Tuyên truyền pháp luật trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã ước tính 1.664 lần phát.

Tư vấn pháp luật miễn phí cho công dân được 758 trường hợp, trong đó: phòng Tư pháp huyện có 96 trường hợp; UBND các xã, thị trấn có 662 trường hợp. Nội dung chủ yếu các lĩnh vực pháp luật như: dân sự, hình sự, thừa kế, di chúc, vay mượn tài sản, hui, hôn nhân và gia đình, tranh chấp đất đai.

* Công tác Hòa giải ở cơ sở: Tiếp nhận 37 đơn, đưa ra hòa giải 37 đơn, hòa giải thành 35 đơn (đạt 95%), hòa giải không thành 02 đơn.

5. Thi hành án dân sự

- Tổng thụ lý 3.075 việc, giảm 615 việc so cùng kỳ 2018 (Năm cũ chuyển sang 1.745 việc; thụ lý mới 1.330 việc), trong đó: số việc có điều kiện thi hành là 2.193 việc, số đã thi hành xong là 1.550/2.193 việc, đạt tỷ lệ 70,67%.

- Tổng số tiền thụ lý: 166.191.550.000 đồng (Năm cũ chuyển sang 105.877.292.000 đồng; thụ lý mới 60.314.258.000 đồng), trong đó: số tiền có điều kiện thi hành 107.694.128.000 đồng, số tiền có điều kiện thi hành đã thi hành xong 43.872.316.000 đồng, đạt tỷ lệ 40,73%.

6. Công tác tổ chức bộ máy và tổ chức cán bộ

Về tổ chức bộ máy:

- Sáp nhập các trường thành lập mới bao gồm: trường Tiểu học Thuận Tân và trường Tiểu học Thuận An thành lập trường Tiểu học Trường Mít B; trường Tiểu học Bến Củi với trường Trung học cơ sở thành lập trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bến Củi; trường Tiểu học xã Phan với trường Trung học cơ sở xã Phan thành lập trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phan. Sáp nhập Trung tâm văn hóa – thể thao huyện với Đài Truyền thanh huyện thành lập Trung tâm Văn hóa, thể thao và Đài Truyền thanh huyện.

- Tình hình thực hiện tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện: tự bảo đảm đảm chi đầu tư và chi thường xuyên 01 đơn vị (Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện); tự bảo đảm một phần chi thường xuyên 24 đơn vị; ngân sách nhà nước bảo đảm 100% chi thường xuyên 21 đơn vị

Về tổ chức cán bộ:

- Tổng số biên chế hành chính, sự nghiệp thực hiện 1.356/1.413 biên chế, khuyết 57 biên chế (*trong đó: biên chế hành chính khuyết 08 biên chế; biên chế sự nghiệp khuyết 49 biên chế*). Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện 139/147 hợp đồng, chưa thực hiện là 08/147 hợp đồng.

- Tổng số biên chế thực hiện ở cấp xã là 967/1.060 biên chế, trong đó cán bộ, công chức có 246/265 (cán bộ 113/128, công chức 133/137), những người hoạt động không chuyên trách là 721/795. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện 28/32; Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã 293/302; thành viên Ủy ban nhân dân huyện 15/17; thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã 47/50.

IV. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, tạo điều kiện cho cán bộ công chức tham gia đào tạo thạc sĩ năm 2019 được 22 người, trong đó cử đi đào tạo 09 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 55,13% tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện.

- Tư vấn, giới thiệu việc làm cho 2.588/2.500 lao động, đạt 103,52% kế hoạch; Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 được 07 lớp, với 180 học viên, số lao động được đào tạo có việc làm ước đạt 85%.

2. Cải cách hành chính

- Kiện toàn nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và cấp xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và triển khai thực hiện Kế hoạch số 1553/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giải quyết hồ sơ cho tổ chức/ cá nhân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính, nhằm giải quyết nhanh gọn hồ sơ cho Nhân dân, kiểm soát được quá trình giải quyết công việc của công chức, qua đó, tạo niềm tin và giảm bớt thời gian đi lại của người dân.

- Thực hiện tốt việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, địa chỉ hòm thư và số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính đúng theo quy định. Tiếp nhận và giải quyết 3.198 hồ sơ cho công dân và trả kết quả đúng hẹn theo thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa huyện.

3. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông

*** Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Hạ tầng giao thông: Triển khai thực hiện các tuyến: Đường nối trung tâm 02 xã Phước Ninh - Phước Minh (ĐH9 giai đoạn 1), tổng mức đầu tư 10.898 triệu đồng; đường ĐH2 (Cầu Khởi - Truong Mít), tổng mức đầu tư 8.817 triệu đồng; Đường ĐH4 (ĐT784 - Lập biên), tổng mức đầu tư 5.230 triệu đồng.

- Hạ tầng đô thị: bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt Thị trấn Dương Minh Châu, tổng mức đầu tư 1.700 triệu đồng.

- Hạ tầng thủy lợi: Triển khai thực hiện Công trình: Kênh tiêu Bàu côi - Kênh tây, hạng mục bờ kè thượng và hạ lưu cầu Xa Cách (giai đoạn 2), tổng mức đầu tư 10.898 triệu đồng; Mương thoát nước chợ Bàu Năng, tổng mức đầu tư 347 triệu đồng.

*** Đầu tư phát triển hạ tầng xã hội**

- Giáo dục: tiếp tục hoàn chỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường chuẩn quốc gia: Trường THCS Bàu Năng, Trường THCS xã Phan, Trường THCS Cầu Khởi, Trường tiểu học Cầu Khởi B, Trường Mầm non Hướng Dương, Trường Mầm non Phước Ninh (điểm Phước Hiệp), Trường Mẫu giáo xã Phan.

- Văn hóa: Sửa chữa Trung tâm VH TT - HTCD xã Phước Minh, tổng mức đầu tư 296 triệu đồng; Sửa chữa nhà bia tường niêm liệt sỹ xã Chà Là, tổng mức đầu tư 189 triệu đồng.

*** Đầu tư phát triển du lịch**

- Tổ chức giao đất khu vực Đảo Nhím cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu Tây Ninh để thực hiện dự án trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, kết hợp phát triển du lịch sinh thái.

- Phối hợp giới thiệu, quảng bá du lịch huyện trên “Cẩm nang du lịch Tây Ninh”, “Tờ gấp giới thiệu du lịch Tây Ninh”.

V. NHẬN XÉT- ĐÁNH GIÁ

1. Mặt làm được

- Giá trị sản xuất các ngành đạt so kế hoạch và tăng so cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, công tác phòng cháy, chữa cháy và chống phá rừng. Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật được ứng dụng hiệu quả.

- Thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch và đảm bảo theo tiến độ.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện được tập trung đầu tư, hệ thống điện, đường, trường, trạm và thủy lợi ngày càng phát triển, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng nông thôn mới và hạ tầng đô thị khu vực thị trấn, từng bước đáp ứng được nhu cầu của đời sống dân sinh.

- Duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc diễn biến tình hình, giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn các cao điểm, lễ, tết trên địa bàn huyện.

- Triển khai các các cuộc thanh tra đạt hiệu quả, đúng trình tự, thời gian; không xảy ra tham nhũng trên địa bàn.

- Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm cả về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên; chất lượng giáo dục đào tạo ngày càng được nâng lên.

- Công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị kịp thời, tập trung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

- Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo người dân mọi lứa tuổi tham gia; tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn an toàn, thiết thực.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, hộ nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Các chương trình y tế, phòng, chống các dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động hành nghề y tế tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm.

- Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho công dân về pháp luật khiếu nại, tố cáo và các Luật có liên quan làm nâng cao nhận thức của Nhân dân trong việc thực hiện đúng pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Tổ chức bộ máy, biên chế ổn định; giải quyết kịp thời và đúng quy định các chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Hạn chế

- Giá trị thương mại, dịch vụ lưu trú và ăn uống chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết.

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp còn thấp.

- Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, thành lập mới 02 hợp tác xã, lũy kế toàn huyện có 12 hợp tác xã và 11 tổ hợp tác nông nghiệp. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động vẫn chưa được phát huy, hoạt động còn cầm chừng, hiệu quả chưa cao.

- Việc tổ chức thực hiện các dự án của tỉnh trên địa bàn huyện (công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng) tiến độ còn chậm.

- Tình hình vi phạm pháp luật về ma túy có chiều hướng tăng, ngày càng trẻ hóa.

3. Nguyên nhân

- Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn quy mô nhỏ, lợi nhuận chưa cao.

- Giáo viên ngành mầm non tính tới thời điểm tháng 12 năm 2019 còn thiếu 47 giáo viên (tỷ lệ giáo viên/lớp tính theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo).

- Một số chính quyền địa phương và phòng ngành chuyên môn chưa thật sự quan tâm, hướng dẫn, tạo điều kiện cho Hợp Tác xã hoạt động. Mặt khác, các thành viên Hợp tác xã vẫn chưa quen với phương thức hoạt động tập thể, một số cán bộ quản lý Hợp tác xã chưa năng động, sáng tạo tận dụng các lợi thế về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho hoạt động đơn vị.

- Do một số dự án của tỉnh trên địa bàn có sự điều chỉnh phương án giá bồi thường và nguồn kinh phí chi trả bồi thường chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ

- Các hình thức tuyên truyền pháp luật còn hạn chế, chưa thu hút được các đối tượng thanh niên, đối tượng có nguy cơ cao tham gia. Mặt khác, ý thức của một bộ phận thanh thiếu niên kém, lười lao động, dễ bị lôi kéo vi phạm pháp luật.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2020

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế tỉnh nói chung và kinh tế huyện nói riêng dự báo tiếp tục tăng trưởng. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng hướng, một số ngành công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp tục được đầu tư trên địa bàn.

- Nghị quyết Huyện đảng bộ, Nghị quyết HĐND huyện hàng năm đề ra các giải pháp trọng tâm, tạo bước đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định, sự đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo địa phương góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao khả năng thu hút đầu tư của huyện.

2. Khó khăn

- Phát triển kinh tế còn thiếu tính bền vững; tiềm năng, lợi thế trên từng lĩnh vực chưa được phát huy tương xứng; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ vào sản xuất còn hạn chế; an toàn vệ sinh thực phẩm còn nhiều lo ngại; việc quản lý tài nguyên, môi trường có lúc chưa chặt chẽ.

- Một số vấn đề xã hội bức xúc chậm giải quyết dứt điểm; công tác giảm nghèo thiếu bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm ma túy, trộm cắp và cướp giật tài sản.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông; tạo bước phát triển nhanh khu, điểm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh gắn bảo vệ môi trường, tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng xã nông thôn mới. Bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất các ngành (giá 2010) 13.544 tỷ đồng, tăng 8,78% so với cùng kỳ năm 2019.

- Nông - lâm - thủy sản 3.533 tỷ đồng, tăng 1,55% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công nghiệp - xây dựng 9.307 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2019.

- Thương mại, dịch vụ lưu trú và ăn uống 704 tỷ đồng, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2019.

- Dự kiến tổng thu NSNN 203.350 triệu đồng, tăng 40,24% so với dự toán năm 2019.

- Tổng thu - chi cân đối ngân sách địa phương 383.230 triệu đồng, tăng 13,29% so với dự toán năm 2019.

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 28.380 ha.

- Phân đầu xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới xã Phan.

b) Chỉ tiêu văn hóa xã hội

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt 0,2%.

- Duy trì 5,2 bác sĩ/vạn dân; 5,4 giường bệnh/vạn dân.

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

- Duy trì số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục (mầm non trẻ 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở).

- Duy trì 11/11 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Số lao động có việc làm tăng thêm 2.500 lao động.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,5%.

c) Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch hợp vệ sinh 99,8%.

- Duy trì 100% hộ dân dùng điện sinh hoạt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kinh tế

a) Nông nghiệp, nông thôn

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới xã Phan.

- Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thường xuyên kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ; làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và chống phá rừng. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, kịp thời hỗ trợ nông dân chuyển đổi cây trồng phù hợp. Cùng cố và khuyến khích phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới và rà soát, củng cố các Hợp tác xã hoạt động yếu kém.

- Thực hiện nạo vét kênh mương đảm bảo tiêu thoát nước khi có mưa bão. Thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, tăng cường công tác phòng chống thiên tai.

- Tiếp tục thực hiện di dời các hộ dân ra khỏi đất lâm nghiệp.

b) Tài nguyên - Môi trường

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quản lý chặt chẽ về môi trường, hạn chế ô nhiễm, gắn phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường bền vững. Phát huy hiệu quả hoạt động của nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Thị trấn.

- Tiếp tục thực hiện cấp giấy CNQSDĐ khu vực 309ha, xã Phước Minh; tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất công.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, thực hiện tốt việc kiểm tra tình hình sử dụng đất trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Xây dựng Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý rác thải sinh hoạt.

c) Tài chính - tín dụng

- Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách; quản lý khai thác tốt các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, có biện pháp xử lý tốt nợ đọng thuế kéo dài.

- Quản lý thu - chi ngân sách chặt chẽ, chi đúng chế độ và triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hạn chế phát sinh các khoản ngoài dự toán đầu năm, sử dụng dự phòng ngân sách đúng quy định; thực hiện tốt công tác thu hồi tạm ứng ngân sách.

d) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ

- Tiếp tục tạo điều kiện phát triển các ngành, lĩnh vực trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội huyện đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Có giải pháp khuyến khích doanh nghiệp nâng cao giá trị sản lượng, chú trọng nâng cao tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát thị trường hàng hoá, kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết các mặt hàng thiết yếu. Tăng cường công tác quản lý đo lường, chất lượng. Phát hiện và xử lý kịp thời hành vi buôn lậu, hàng gian, hàng giả và gian lận thương mại.

- Nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng khoa học công nghệ, lựa chọn các dự án có giá trị kinh tế cao ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

e) Đầu tư phát triển

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn.

- Tập trung vốn giải quyết hoàn thành dứt điểm các công trình chuyển tiếp và hoàn chỉnh quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, không để công trình chậm quyết toán; tăng cường công tác giám sát xây dựng cơ bản, nâng cao chất lượng công trình. Đôn đốc các chủ đầu tư phải làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư năm 2019 cho công trình xây dựng năm 2020.

- Các dự án quy hoạch phải công bố rộng rãi trong Nhân dân, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch được công bố.

- Tiếp tục thực hiện nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công Đường 782 – 784, Đất sét – Bến Cùi theo kế hoạch của tỉnh, kêu gọi đầu tư Trung tâm thương mại huyện Dương Minh Châu.

2. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

- Tập trung công tác giáo dục đào tạo theo kế hoạch năm học 2019-2020. Nâng cao chất lượng dạy học ở từng cấp học, chú trọng việc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh, kéo giảm tình trạng bỏ học ở các cấp học.

- Tiếp tục duy trì và nâng chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và thực hiện công tác giáo dục Trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, hoạt động khuyến học, khuyến tài, nâng cao dân trí.

- Tập trung thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Củng cố và nâng cao chất lượng giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Tập trung thực hiện công tác phân luồng cho học sinh trung học cơ sở.

b) Công tác chính sách, người có công và an sinh xã hội

- Thực hiện chi trả chế độ chính sách, bảo trợ xã hội cho các đối tượng kịp thời, đúng quy định.

- Duy trì việc thực hiện phụng dưỡng Mẹ VNAH và chăm lo, giúp đỡ các gia đình chính sách, hộ nghèo, gia đình khó khăn trên địa bàn nhân các ngày Lễ, Tết.

- Nắm bắt số lượng và tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm lao động trên địa bàn; tập trung tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch. Huy động mọi nguồn vốn trong cộng đồng và vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm để tạo điều kiện việc làm cho người lao động. Tổ chức kiểm tra thực thi Bộ Luật Lao động trong các doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; quan tâm xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết.

- Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quyền trẻ em.

c) Y tế, bảo hiểm xã hội

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới khám chữa bệnh từ tuyến cơ sở đến tuyến huyện, thực hiện các chính sách về đào tạo nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ và thu hút lực lượng y bác sĩ về công tác tại địa phương, tiếp tục cải cách thủ tục và nâng cao tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ y tế; thực hiện tốt các chương trình y tế, phòng chống dịch bệnh.

- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

d) Công tác dân số

- Thực hiện tốt chiến lược dân số và phát triển, ổn định quy mô dân số và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

e) Văn hóa thể thao và gia đình

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tăng cường các biện pháp nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đấu tranh, ngăn ngừa và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, giảm dần vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn, phấn đấu đạt 65% trở lên ấp, khu phố văn hoá, 65% trở lên gia đình đạt chuẩn văn hoá, 88% trở lên cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá, 78% trở lên doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá. Duy trì 04 xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới (Bến Củi, Phước Ninh, Chà Là, Cầu Khởi) và xây dựng 01 xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới (xã Phan).

- Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phát triển mạnh các loại hình thể dục thể thao trong nhân dân, cán bộ công nhân viên chức, thanh niên, học sinh và lực lượng vũ trang. Phấn đấu đạt 35% dân số thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, 25% gia đình thể thao, 100% trường học đảm bảo công tác giáo dục thể chất, đầu tư phát triển có trọng điểm một số môn thể thao thế mạnh của huyện, 100% xã có sân bóng đá, bóng chuyền.

- Quan tâm đầu tư, giữ gìn và phát huy giá trị khu di tích truyền thống, di tích trong kháng chiến. Nâng cao chất lượng hoạt động các Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập cộng đồng xã, thị trấn.

g) Tôn giáo, dân tộc và tổ chức hội

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về dân tộc, tôn giáo và hoạt động của các tổ chức hội quần chúng. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức đại hội các cấp của các tổ chức hội trên địa bàn.

- Phối hợp tổ chức Hội nghị tiếp xúc Dân tộc - tôn giáo; quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo.

- Thường xuyên tuyên truyền pháp luật về tôn giáo cho các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo.

3. Quốc phòng - an ninh và công tác nội chính

a) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh

Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, công tác quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng - an ninh năm 2020; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án khu vực phòng thủ giai đoạn 2020 - 2025; kế hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã, thị trấn vững mạnh toàn diện năm 2020. Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2020; tổ chức đón rước quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương chu đáo an toàn.

Quản trịệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; lãnh đạo hai ngành Công an và Quân sự nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn các cao điểm, các sự kiện chính trị quan trọng, thường xuyên chủ động phát hiện xử lý kịp thời mọi tình huống giữ vững ANCT-TTATXH trên đại bàn huyện.

b) Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành án dân sự

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện quả công tác tiếp công dân dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh - kiến nghị trong công dân, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp, khiếu kiện đông người trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh việc thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật như: đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền để cho công tác tuyên truyền thật sự đi vào chiều sâu, để người dân hiểu, nhận thức đầy đủ về pháp luật. Tiếp tục tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, kiến nghị về đất đai của tỉnh, huyện đã có hiệu lực pháp luật còn tồn đọng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành án, đảm bảo việc thi hành án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; thi hành đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

c) Đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, thực hiện cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế

- Nâng cao công tác thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện, xã góp phần nâng cao hiệu quả công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương. Tăng cường công tác phối hợp với UB MTTQVN huyện và các đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn huyện. Tăng cường hiệu quả công tác hòa giải cơ sở. Tiếp tục củng cố tổ chức, đội ngũ tư pháp cấp huyện, cấp xã vững mạnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp; tổ chức hội nghị điển hình tiên tiến các cấp huyện Dương Minh Châu lần thứ 3 giai đoạn 2015-2020; tổng kết hoạt động các phong trào thi đua năm 2019 trên địa bàn huyện.

- Xây dựng kế hoạch chính lý hồ sơ, tài liệu tồn đọng của huyện từ năm 2016 trở về trước.

- Tiếp tục sáp nhập các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2020 với mục tiêu hiệu quả, thiết thực, sát với tình hình thực tế ở địa phương. Tăng cường nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật để tổ chức thanh tra đột xuất phòng ngừa tham nhũng xảy ra. Tuân thủ thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và kế hoạch năm 2020, UBND huyện xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- TT.HU-TT.HĐND huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- UV.UBND huyện;
- UBMTTQVN và các ĐT huyện;
- Các P, B, N huyện;
- LĐ và CV VP. HĐND-UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.HĐND và UBND huyện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn To

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU NĂM 2019



Stt	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	TH 2019	KH 2020	So sánh (%)		Ghi chú
						TH/ KH2019	TH/ Cùng kỳ	
	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/3	9
CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ								
1	Triệu đồng	11.423.275	12.449.631	12.450.731	13.544.432	100,01	108,99	
2	"	3.377.276	3.461.708	3.479.195	3.533.123	100,51	103,02	
3	"	7.396.131	8.246.686	8.295.560	9.307.618	100,59	112,16	
4	"	649.868	741.237	675.976	703.691	91,20	104,02	
5	Triệu đồng	140.165	145.000	196.807	203.350	135,73	140,41	
6	Triệu đồng	398.160	338.280	422.810	383.230	124,99	106,19	
7	ha	29.722,6	28.920	28.977,0	28.380	100,20	97,49	
CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI								
8	%	0,02	0,3	0,45	0,20	150,00	2.250,00	
9	Người	5,2	5,2	5,2	5,2	100,00	100,00	
	Giường	5,4	5,4	5,4	5,4	100,00	100,00	
10	Xã	11	11	11	11	100,00	100,00	
	Xã	11	11	11	11	100,00	100,00	
	Xã	11	11	11	11	100,00	100,00	
11	Người	2.763	2.500	2.588	2.500	103,52	93,67	
CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG								
12	%	99,0	99,6	99,60	99,80	100,00	100,61	
	%	90,0	90	94,02	100,00	104,47	104,47	
13	Hộ	33.018	31.973	31.973	29.569	100,00	0,43	
	%	100	100	100	100	100,00	100,03	
14	Xã	40%(4/10)	40%(4/10)	40%(4/10)	50%(5/10)			

100

100

100

